| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN GIANG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày: 04/4/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Miện

***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Nguyễn Thị Hải Vân

Bà Nguyễn Thị Điệp

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 22/3/2023 đối với:

*** Bị cáo:** ***Nông Văn T***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 2001; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Nông Thị N, sinh năm: 1979; Vợ, con: Không; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo T**: Bà Đỗ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Quang P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:

Khoảng 16 giờ ngày 22/11/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành kiểm tra khu vực đoạn đường bê tông gần Nghĩa Trang thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Nông Văn T, sinh năm: 2001, HKTT: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (đang ở trọ tại thôn L, xã N, huyện V), có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra trên người của T phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác phía trước, bên trái có 01 (*một)* túi nilon màu trắng có khóa bóp viền đỏ, kích thước là (9,5 x6) cm, bên trong đựng 20 (*hai mươi)* gói giấy bạc đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của T số tiền 50.000$^{đ}$ (*Năm mươi nghìn đồng)*.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn L, xã N, huyện V và ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với số chất thu giữ được của T trong niêm phong ký hiệu M1. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Tại Bản kết luận giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong M1 thu giữ của T có tổng khối lượng là 0,890g, là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra vụ án, Nông Văn T khai nhận đang làm thuê tại khu đô thị D, bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, T đi bộ từ chỗ trọ tại thôn L, xã N, đến đoạn đường N, xã N, mua 1.800.000đ ma túy, loại Heroin của 1 đối tượng nam thanh niên khoảng 25 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, mục đích mua ma túy để sử dụng. Người bán ma túy đưa cho T 01 (*một)* túi nilon màu trắng có khóa bóp viền màu đỏ, bên trong đựng 18 (*mười tám)* gói giấy bạc đều chứa ma túy, loại Heroine. Sau khi nhận số ma túy trên, T xin người bán cho thêm 2 gói ma túy và 50.000đ; 2 gói ma túy xin thêm T cất vào trong túi đựng 18 gói ma túy đã mua, rồi cất túi ma túy và tờ tiền mệnh giá 50.000đ vào trong túi áo khoác. Trên đường T đi tìm nơi sử dụng ma túy đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của T 20 (*hai mươi)* gói ma túy và số tiền 50.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (*Một*) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,879g ma túy, loại Heroin, các mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ túi nilon, 01vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSVG ngày 28/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị

HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo không nhận lại số tiền 50.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,879g ma túy, loại Heroin, các mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ túi nilon, 01vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đối với số tiền 50.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại nên đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi trước cho Tòa án bản bào chữa với quan điểm sau: Đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang về tội danh và điều luật áp dụng về tội danh đối với bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế và xử phạt bị cáo 01 năm tù; Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

- Sau khi nghe nội dung bản bào chữa, Đại diện Viện kiểm sát thể hiện quan điểm: Không chấp nhận quan điểm và đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và mức hình phạt, vì bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự không quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Người bào chữa đề nghị, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đề nghị nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng**:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người bào chữa, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người bào chữa và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, người bào chữa đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án, Bị cáo cũng đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ điều 291, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

**[2]. Về hành vi phạm tội**: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/11/2022, tại đoạn đường bê tông gần Nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nông Văn T đang cất giấu trái phép trên người 0,890g ma tuý, loại H2 để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

**[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân

tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo đã học hết lớp 8/12, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cất giữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Việc bị cáo sống trong vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn không phải là yếu tố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên việc Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, với lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong vụ án này, HĐXX thấy Người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 01 năm tù tù là quá nhẹ nên không được chấp nhận, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và là bài học cho những đối tượng đang có ý định thực hiện loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,879g ma túy, loại Heroin, các mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ túi nilon, 01vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Số tiền 50.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

**[5]. Các vấn đề khác:** Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

**[6]. Về án phí**: Bị cáo thuộc người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào**:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố** bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022.

**4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng**:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,879g ma túy, loại Heroin, các mảnh giấy bạc gói ma túy, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)*

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) *(Theo quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS-VG ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)*

**5. Về án phí**: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

**6. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**